

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 682/2018/TLST- VHNGĐ ngày 09/10/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông **Trương Thanh N** sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 484, đường N, phường B thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Nguyễn Thị Như M**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 79/2, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/10/2018 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Ông Trương Thanh N và bà Nguyễn Thị Như M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho ông Trương Thanh N trực tiếp nuôi cháu Trương Thanh Nhựt T sinh ngày 15/4/2007, Trương Thanh Mai X sinh ngày 31/12/2008. Bà M không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Bà M có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí HNGĐ: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trương Thanh N và bà Nguyễn Thị Như M thuận tình ly hôn

- Con chung: Giao cho ông Trương Thanh N trực tiếp nuôi cháu Trương Thanh Nhựt T sinh ngày 15/4/2007, Trương Thanh Mai X sinh ngày 31/12/2008. Bà M không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Bà M có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Thanh N và bà Nguyễn Thị Như M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông N, chị M đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0013223,001224 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND TP Mỹ Tho;
 - Chi cục Thi hành án DS TP M;
 - Các đương sự;
 - UBND phường B, TPMT - Tiền Giang
- Kết hôn năm 1985;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa